

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày 22/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Điều và bà Phạm Thị Thùy Lê

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Công Đồ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2020/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với:

*** Bị cáo:**

Lê Thành Q (Tên gọi khác: Đ)– sinh năm 1996, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thành Đ, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1977.

Tiền án: Ngày 26/11/2015, bị TAND huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm tù về tội Chống người thi hành công vụ; Ngày 28/4/2016, bị TAND huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù tại bản án số 47/HSST ngày 26/11/2015, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 02 năm tù, đến ngày 07/8/2017 chấp hành xong; Ngày 13/3/2018, bị TAND huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 30/5/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/8/2013, bị TAND huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản; Ngày 10/9/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai ra Quyết định khởi tố bị can, vì có hành vi vào ngày 29/8/2020 trộm xe mô tô của người khác tại Tổ dân phố 1, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt.

* *Bị hại*: Anh Lê Hùng C – sinh năm 1995; Trú tại: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lê Kim A – sinh năm 1968; Trú tại: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

* *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Xuân H – sinh năm 1995; Trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00, ngày 28/6/2020, Lê Thành Q được Lê Hùng C – sinh năm 1995 trú tại Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter biển kiểm soát 78F1-492.76 (giấy tờ xe đứng tên Lê Kim A là cha ruột C) chở Q đi từ Thôn A, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên đến nhà Nguyễn Xuân H sinh năm 1995, trú tại thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên chơi. Tại nhà H, cả ba tổ chức nhậu, trong lúc nhậu Q hỏi mượn xe của C để đi xuống thị trấn C chở bạn gái nhưng C không đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, C mệt nên vào phía trong nhà H nằm nghỉ thì Q lén lút lấy xe của C (chìa khóa C cắm sẵn trên xe). Sau khi lấy trộm xe, trên đường di chuyển, Q đã tháo bán bộ phanh đĩa bánh trước và ống xả của xe cho một người (không xác định được tên và địa chỉ) được 700.000 đồng. Đến ngày 03/7/2020, Q điều khiển xe mô tô 78F1-492.76 đi đến Km1611 QL 14 thuộc xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai thì bị Đội CSGTĐB số 1 thuộc Phòng CSGT tỉnh Gia Lai lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định tạm giữ xe vì vi phạm Luật giao thông đường bộ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS, ngày 07/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên kết luận: Xe mô tô 78F1-492.76 tại thời điểm trộm cắp có giá trị 41.850.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS, ngày 06/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên

kết luận: 01 bộ phanh đĩa bánh trước của xe 78F1-492.76; 01 ống xả của xe 78F1-492.76 có giá trị 3.200.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa bồi thường xong.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô 78F1-492.76 đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Lê Thành Q về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, trình bày: Bị hại đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 78F1-492.76; yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 01 bộ phanh đĩa bánh trước của xe 78F1-492.76; 01 ống xả của xe 78F1-492.76 bị chiếm đoạt với số tiền 3.200.000 đồng và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Kim A vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai tại hồ sơ xác định xe mô tô 78F1-492.76 là tài sản do ông đứng tên chủ sở hữu. Ông mua xe này để cho anh Lê Hùng C quản lý, sử dụng nhưng do thời điểm tặng cho, anh C bị mất chứng minh nhân dân nên chưa làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận đăng ký xe cho C. Quá trình giải quyết vụ án liên quan đến tài sản, ông ủy quyền cho anh Lê Hùng C tham gia giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo: Lê Thành Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thành Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường giá trị 01 bộ phanh đĩa bánh trước của xe 78F1-492.76; 01 ống xả của xe 78F1-492.76 bị chiếm đoạt với số tiền 3.200.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 78F1-492.76 đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Trong phần đối đáp, không phát sinh tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Thành Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/6/2020, tại thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, Lê Thành Q đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển kiểm soát 78F1-492.76 của anh Lê Hùng C trị giá 41.850.000 đồng.

Bị cáo đã có 03 tiền án (trong đó có 02 tiền án về tội xâm phạm sở hữu) chưa được xóa án tích, lần phạm tội liền trước đã tái phạm nguy hiểm. Đến ngày 28/6/2020, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý là thuộc tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm”. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Lê Thành Q về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là thanh niên có đủ sức khỏe nhưng không chịu lao động để có thu nhập hợp pháp mà lại lợi dụng sơ hở của người khác, lén lút chiếm đoạt tài sản; bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và bản thân đã có 03 tiền án trong đó có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, đã tái phạm nguy hiểm, có nhân thân xấu đã bị kết án về tội Cường đoạt tài sản nhưng không chịu sửa chữa lỗi lầm, làm ăn lương thiện mà

tiếp tục thực hiện tội phạm là thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án này, bị cáo còn bị khởi tố về tội Trộm cắp tài sản cho thấy khả năng tự cải tạo không cao, nên cần thiết phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phát huy hiệu quả phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét việc Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường đối với tài sản (gồm 01 bộ phanh đĩa bánh trước; 01 ống xả của xe 78F1-492.76) bị chiếm đoạt với số tiền là 3.200.000 đồng; Xét thấy yêu cầu của bị hại là chính đáng và bị cáo tự nguyện chấp nhận yêu cầu của bị hại. Do đó, HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại giá trị tài sản bị chiếm đoạt với số tiền 3.200.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Kim A đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì nên không xét.

[4] Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển kiểm soát 78F1-492.76 đã trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thành Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** bị cáo Lê Thành Q **03 (ba) năm tù**; Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của BLHS, Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Thành Q phải bồi thường cho bị hại Lê Hùng C số tiền 3.200.000đ (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*);

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357,

Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Thành Q phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Phú Yên (1)
- VKSND huyện Tuy An (2)
- VKSND tỉnh Phú Yên (1)
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tuy An (1)
- Sở Tư pháp (1)
- Chi cục THADS huyện T (1)
- Bị cáo (1);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Trần Thị Diễm Huyền

